TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/KDTM-ST
Ngày: 29-9-2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nữ

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 72/2025/TLST-KDTM29/05/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-KDTM ngày 25/08/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S1; trụ sở chính: Số B N, phường V, Quận C, TP . (nay phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng S; Là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 28/03/2025). Địa chỉ nhận thông báo, Ngân hàng TMCP S1 – Chi nhánh B- P, số F đường Đ, Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T) có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH MTV T; địa chỉ: Số E, Khu F, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương Dương (nay là phường T Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện nguyên đơn và đại diện nguyên đơn trình bày:* Ngân hàng TMCP S1 và Công ty TNHH MTV T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 202327085246 ngày 30/06/2023 được ký giữa Ngân hàng TMCP S1 và Công Ty TNHH MTV T, Theo đó, Ngân hàng TMCP S1 cấp tín dụng cho Công Ty TNHH MTV T theo các hợp đồng tín dụng nêu trên với số tiền 575.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi lăm triệu

đồng). Thời hạn vay 36 tháng, mục đích: Vay mua xe phục vụ nhu cầu kinh doanh của Công ty. Tài sản theo hợp đồng thế chấp số 2882/TC ngày 30/06/2023 và tất cả Thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp (nếu có) được ký giữa Ngân hàng TMCP S1 và Công Ty TNHH MTV T tại Ngân hàng TMCP S1 - PGD T, tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ nêu trên là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 050585, xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, Số loại DFH5160XXYB, 03 chỗ, số khung: LGAX2BG58MT826747, số máy: ISB1805082397174, màu Trắng, sản xuất và lắp ráp tại Trung Quốc mới 100%, năm sản xuất 2021, biển số xe: 610- 541 56 do Công An tỉnh B cấp ngày 27/06/2023.

Đến ngày 11/01/2025, do Công Ty TNHH MTV T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các nội dung đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nên các khoản vay đều đã chuyển quả han

Ngân Hàng TMCP S1 đã nhiều lần liên hệ, làm việc và tạo mọi điều kiện để Công Ty TNHH MTV T tìm nguồn tiền thanh toán vốn vay, các khoản lãi phát sinh tại Ngân hàng TMCP S1.

Ngày 08/08/2025 Công Ty TNHH MTV T đã thanh toán được 132.689 769 đồng (Bằng chữ. Một trăm ba mươi hai triệu sáu trăm tám mươi chín ngàn bảy trăm sáu mươi chín đồng)

Tính đến thời điểm ngày 11/08/2025 Công Ty TNHH MTV T còn nợ Ngân hàng TMCP S1 số vốn gốc là 159.722.800đồng; Nợ lãi 592.068đồng. Tổng cộng là 160.314.868đồng

Ngân hàng TMCP S1 yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

- Buộc Công ty TNHH MTV T phải có trách nhiệm thanh toán ngay cho Ngân Hàng toàn bộ số nợ còn tạm tính đến ngày 11/08/2025 159.722.800đồng; Nợ lãi 592.068đồng. Tổng cộng là 160.314.868đồng

- Ngoài ra, Công ty TNHH MTV T còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Hợp đồng tín dụng từ ngày 12/8/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 202327085246 ngày 30/06/2023.

- Trường hợp Công ty TNHH MTV T không thanh toán các khoản nợ như đã nêu trên, thì Ngân hàng TMCP S1 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng số 2882/TC ngày 30/6/2023 gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 050585, xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, Số loại: DFH5160XXYB, 03 chỗ, số khung: LGAX2BG58MT826747, số máy: ISB1805082397174, màu Trắng, sản xuất và lắp ráp tại Trung Quốc mới 100%, năm sản xuất 2021, biển số xe: 610-541.56 do Công An tỉnh B cấp ngày 27/06/2023 để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 2882/TC ngày 30/06/2023.

***** Bị đơn Công ty TNHH MTV T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng thông báo thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng đại

diện bị đơn Công ty TNHH MTV T không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối tượng tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b, khoản 1, Điều 35, Điều 36, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn Công ty TNHH MTV T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng Công ty TNHH MTV T đều vắng mặt không có lý do. Đại diện nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xét xử vắng mặt của đương sự theo quy định tại các Điều 227 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngân hàng TMCP S1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH MTV T phải có trách nhiệm thanh toán ngay cho Ngân Hàng toàn bộ số nợ còn tạm tính đến ngày 11/08/2025 tổng cộng là 160.314.868 đồng (Một trăm sáu mươi triệu ba trăm mười bốn nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng). Trong đó số tiền còn nợ gốc là 159.722.800 đồng và nợ lãi là 592.068 đồng.

[2.2] Xét Hợp đồng tín dụng số 202327085246 ngày 30/06/2023 được ký giữa Ngân hàng TMCP S1 và Công Ty TNHH MTV T thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH MTV T đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền còn nợ và đã không hoàn thành nghĩa vụ thanh

toán theo điều khoản hợp đồng mà hai bên đã ký kết, như vậy Công ty TNHH MTV T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và nghĩa vụ thanh toán, hiện Công ty TNHH MTV T còn nợ Ngân hàng TMCP S1 với số tiền nợ mà Công ty TNHH MTV T còn nợ số tiền là 160.314.868 đồng (Một trăm sáu mươi triệu ba trăm mười bốn nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng). Trong đó số tiền còn nợ gốc là 159.722.800 đồng và nợ lãi là 592.068 đồng.

[3] Xét thấy, bị đơn trong quá trình tố tụng giải quyết Tòa án ban hành thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai tại Tòa án, quyết định hoãn phiên tòa cho Công ty TNHH MTV T nhưng bị đơn không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy thể hiện bị đơn Công ty TNHH MTV T vắng mặt không có lý do chính đáng là đã tự từ bỏ quyền tố tụng và nghĩa vụ chứng minh của mình và phải chịu hậu quả pháp lý từ việc này. Do đó hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do nguyên đơn và đương sự khác xuất trình và do Tòa án thu thập.

[5] Từ những nhận xét và phân tích trên: Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 đối với bị đơn Công ty TNHH MTV T về việc thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi đến ngày 11/08/2025 tổng số tiền là 160.314.868 đồng (Một trăm sáu mươi triệu ba trăm mười bốn nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng). Trong đó số tiền còn nợ gốc là 159.722.800 đồng và nợ lãi là 592.068 đồng.

Công ty TNHH MTV T còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Hợp đồng tín dụng số 202327085246 ngày 30/06/2023 từ ngày 12/8/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp Công ty TNHH MTV T không thanh toán các khoản nợ như đã nêu trên, thì Ngân hàng TMCP S1 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng số 2882/TC ngày 30/6/2023 gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 050585, xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, Số loại: DFH5160XXYB, 03 chỗ, số khung: LGAX2BG58MT826747, số máy: ISB1805082397174, màu Trắng, sản xuất và lắp ráp tại Trung Quốc mới 100%, năm sản xuất 2021, biển số xe: 610-541.56 do Công An tỉnh B cấp ngày 27/06/2023 để thu hồi nợ.

[6] Ý kiến phát biểu của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 317, 318,335, 336, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 đối với Công ty TNHH MTV T về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

+ Buộc bị đơn Công ty TNHH MTV T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S1 đến ngày 11/08/2025 tổng số tiền là 160.314.868 đồng (Một trăm sáu mươi triệu ba trăm mười bốn nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 159.722.800 đồng và nợ lãi là 592.068 đồng.

+ Công ty TNHH MTV T còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi quá hạn, lãi phạt theo Hợp đồng tín dụng số 202327085246 ngày 30/06/2023 từ ngày 12/8/2025 cho đến khi Công ty TNHH MTV T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng

+ Trường hợp Công ty TNHH MTV T không thanh toán các khoản nợ như đã nêu trên, thì Ngân hàng TMCP S1 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng số 2882/TC ngày 30/6/2023 gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 050585, xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, Số loại: DFH5160XXYB, 03 chỗ, số khung: LGAX2BG58MT826747, số máy: ISB1805082397174, màu Trắng, sản xuất và lắp ráp tại Trung Quốc mới 100%, năm sản xuất 2021, biển số xe: 610-541.56 do Công An tỉnh B cấp ngày 27/06/2023 để thu hồi nợ.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Công ty Công ty TNHH MTV T phải nộp 8.015.743 đồng (Tám triệu không trăm mười lăm nghìn bảy trăm bốn mươi ba đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP S1 không phải nộp án phí sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 số tiền 8.628.237 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số 0001959 ngày 12/05/2025.

Các đương sự thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự (hoặc người đại diện đương sự) có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Khu vực 15 Thành phố HCM
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh
(Phòng THADS Khu vực 15 Thành phố HCM)
- Đương sự;
- Lưu: HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong